

Số: 171/2024/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA**  
**ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Bùi Thị H** và anh **Phạm Trung K**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị **Bùi Thị H**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1998;

Người bị kiện: Anh **Phạm Trung K**, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: **Tổ E, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Bùi Thị H** và anh **Phạm Trung K** tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu **Phạm Minh K1**, sinh ngày 25/10/2018. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị **Bùi Thị H** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Phạm Minh K1** cho đến khi cháu **K1** đủ 18 tuổi. Anh **Phạm Trung K** cấp dưỡng nuôi cháu **K1** với mức cấp dưỡng là 2.340.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi cháu **K1** đủ 18 tuổi, chị **H** là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu **K1**.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản chớ người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh, chị có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

**Về chia tài sản, công nợ chung:** Chị **Bùi Thị H** và anh **Phạm Trung K** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND tt Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Hồng**

